

Ngày 31/03/2024	70,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	25.0%	34.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	25,773 - 70,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	948
Số lượng CPLH (CP)	13,517,770
KLGD BQ 20 phiên (CP)	70
Sở hữu nước ngoài	88.2%
Beta	0.15
EPS	11,830
P/E	5.9

DT thuần
Q1/24

371
tỷ VNĐ

QoQ: ▼69.0 | -15.8%
YoY: ▼57.0 | -13.4%

LN trước thuế
Q1/24

44.2
tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.8 | -25.1%
YoY: ▲ 8.90 | 25.2%

LN sau thuế
Q1/24

35.2
tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.60 | -21.4%
YoY: ▲ 7.10 | 25.4%

ROA
2023

9.9%

+/- YoY: ▲ 6.8%

DT thuần
2023

1,734
tỷ VNĐ

YoY: ▼197 | -10.2%

LN trước thuế
2023

195
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 127 | 187%

LN sau thuế
2023

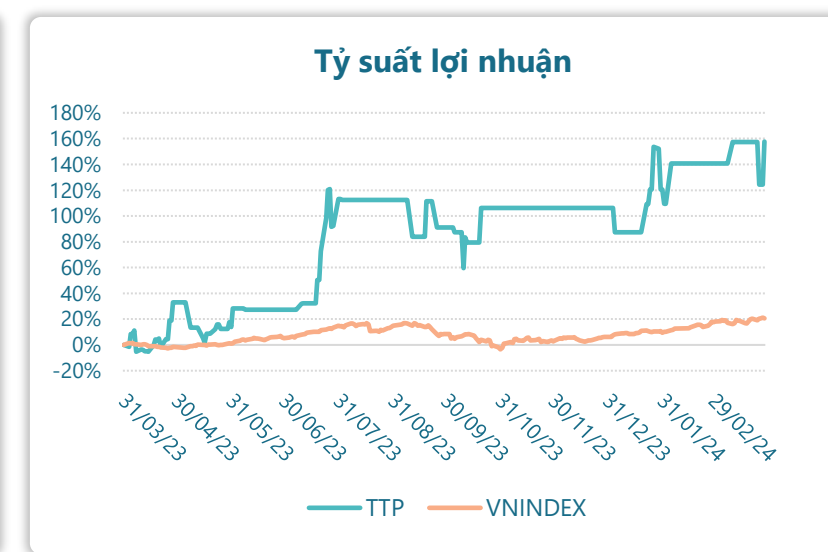
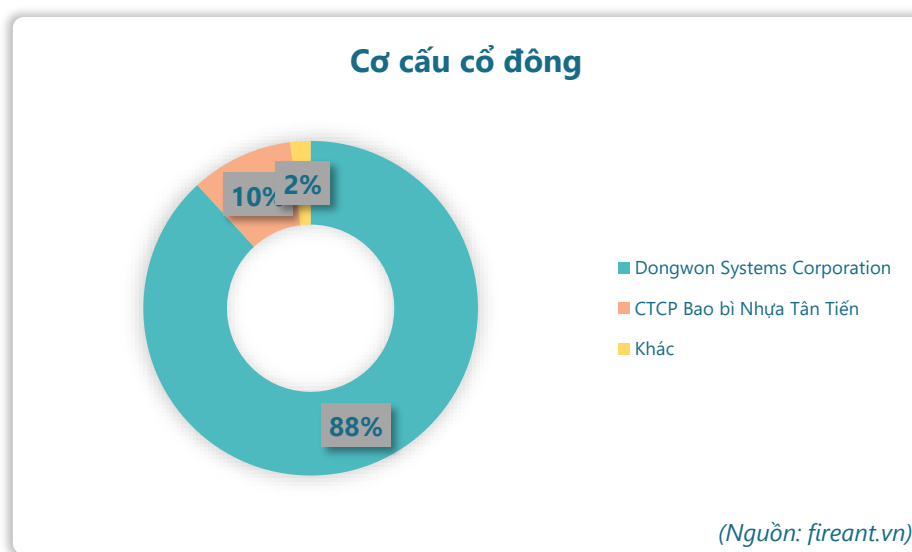
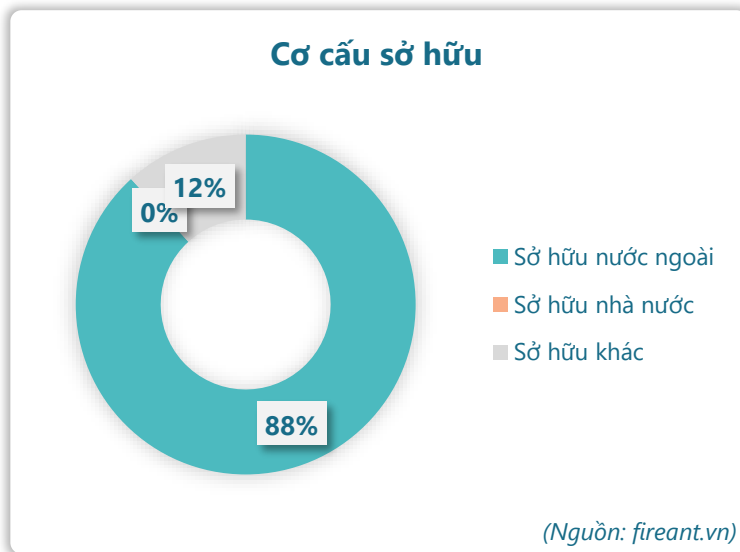
153
tỷ VNĐ

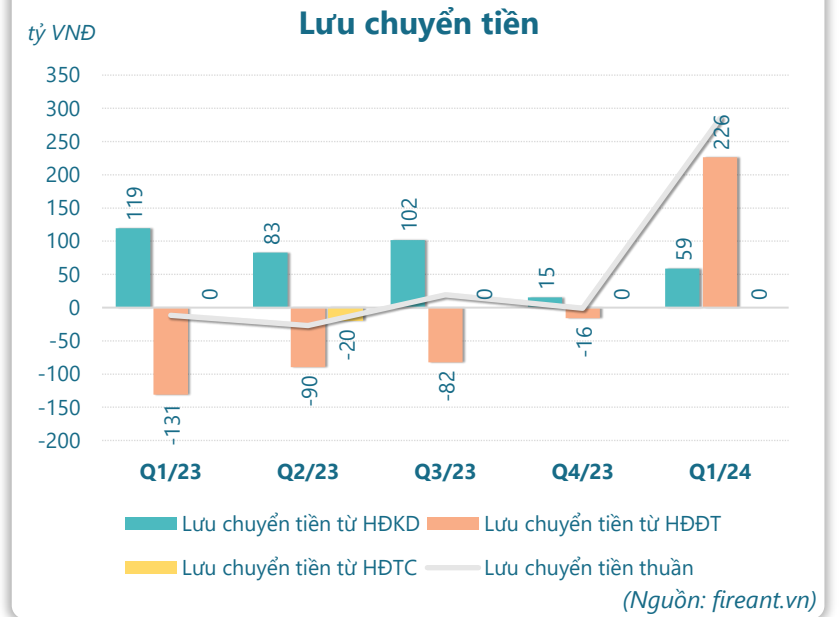
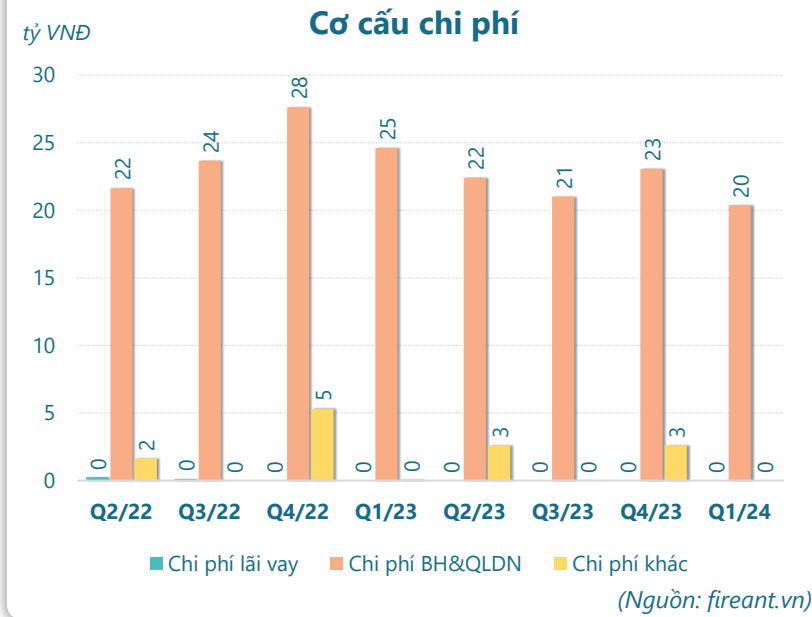
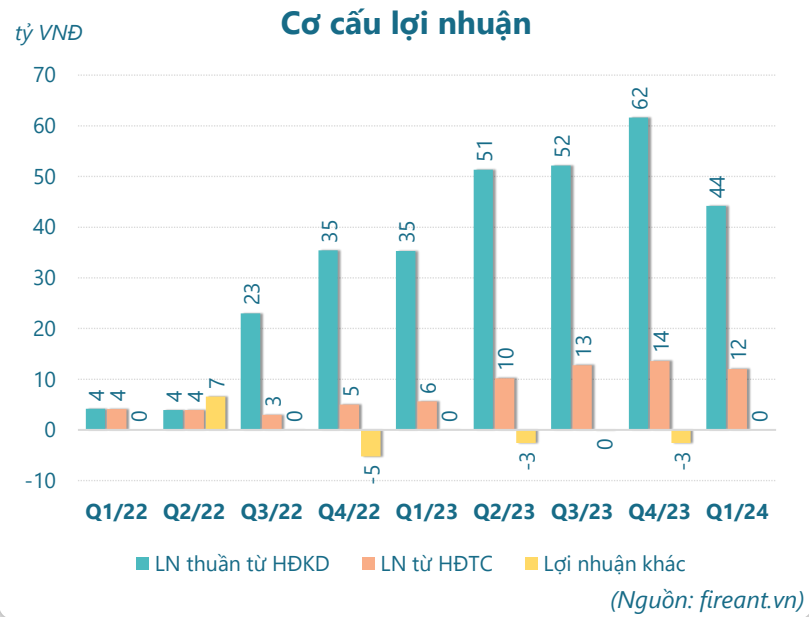
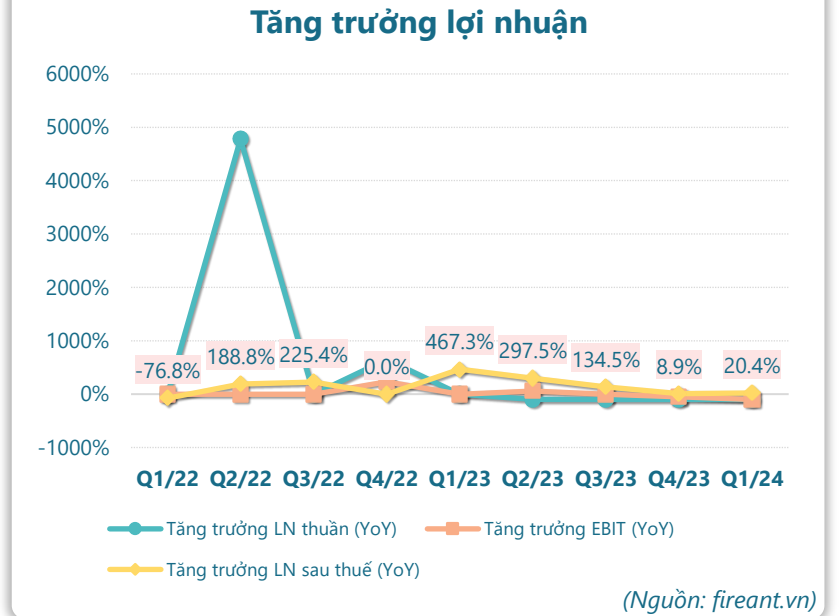
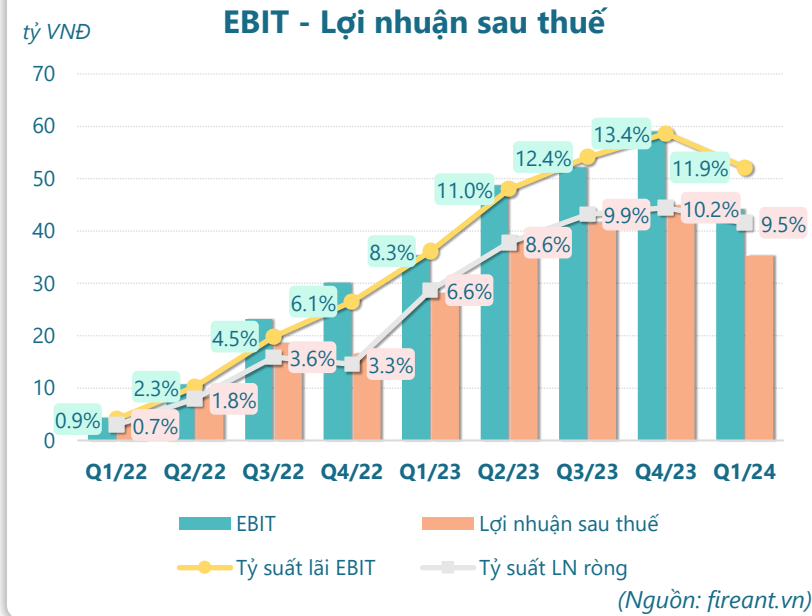
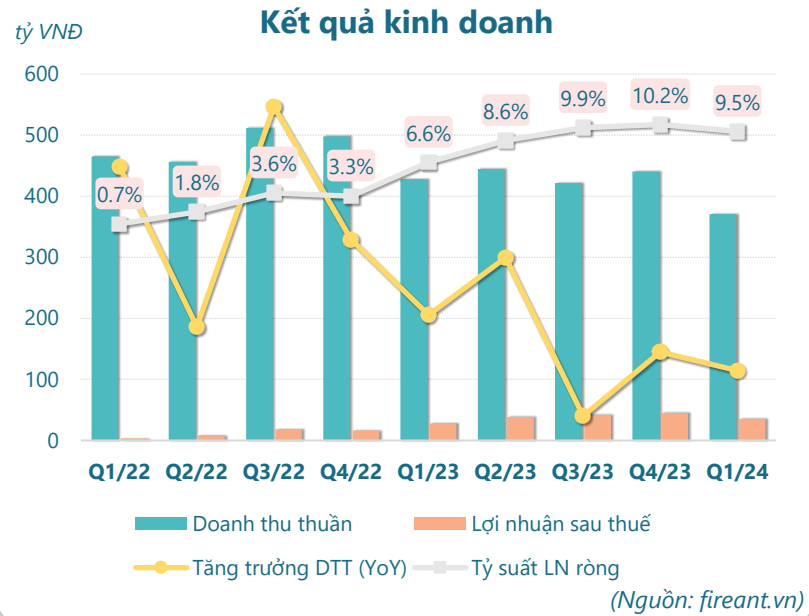
YoY: ▲ 107 | 233%

ROE
2023

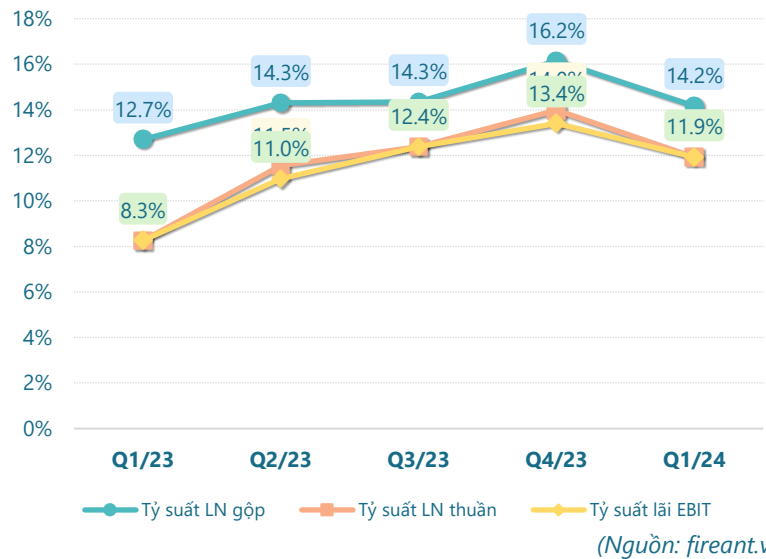
14.3%

+/- YoY: ▲ 9.6%

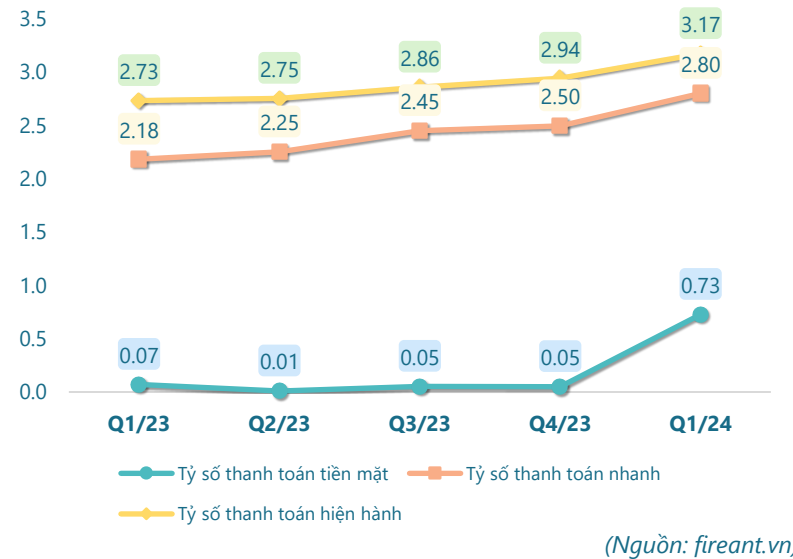




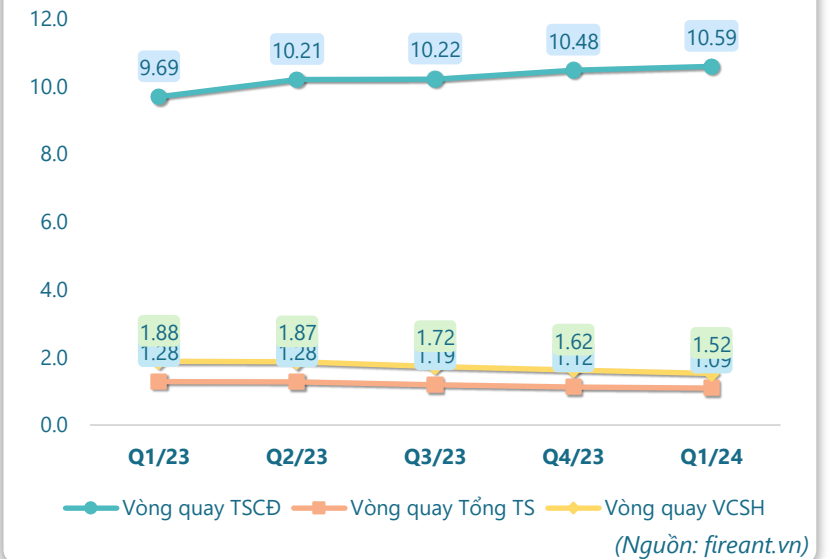
Tỷ suất lợi nhuận



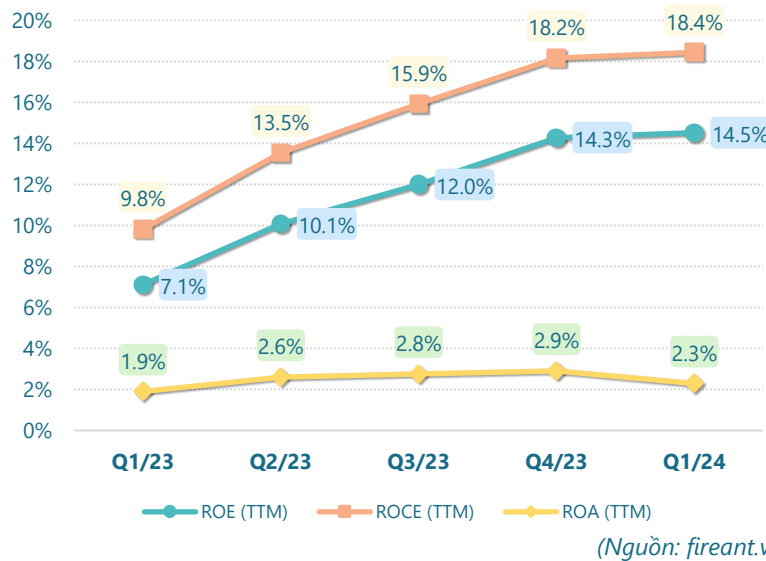
Chỉ số thanh khoản



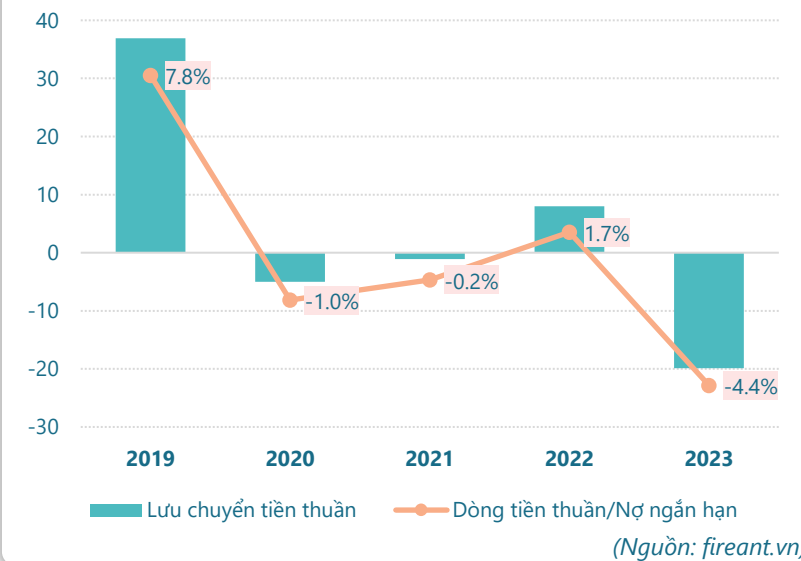
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

